

Cơ hội và thách thức của Hiệp định EVFTA đối với ngành chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam

Đỗ Thị Thơ

Trường Đại học Công nghệ Giao thông vận tải

EVFTA là một Hiệp định thương mại tự do (FTA) toàn diện thế hệ mới và cũng là FTA đầu tiên của EU với một quốc gia có mức thu nhập trung bình như Việt Nam. Với những cam kết về ưu đãi thuế quan ở mức cao nhất mà một đối tác dành cho Việt Nam trong các hiệp định FTA đã được ký kết, EVFTA sẽ là “cú huých” rất lớn cho xuất khẩu nông, lâm sản của Việt Nam, trong đó có ngành gỗ. Khi Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Liên minh châu Âu (EVFTA) được thực hiện sẽ mang lại nhiều lợi ích, đồng thời cũng đặt ra những thách thức cho doanh nghiệp ngành công nghiệp gỗ trong nước. Trên cơ sở đó, bài viết đưa ra những khái quát về EVFTA, chỉ ra những cơ hội và thách thức đối với ngành xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ Việt Nam khi EVFTA có hiệu lực.

1. Cơ hội từ EVFTA đối với Doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam

EVFTA là một FTA thế hệ mới, Hiệp định gồm 17 Chương, 2 Nghị định thư và một số biên bản ghi nhớ. Các nội dung cam kết trong EVFTA liên quan nhiều tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu tập trung tại các chương 2 (Ưu đãi thuế quan); chương 4 (Quy tắc xuất xứ đối với sản phẩm đồ gỗ chế biến thuộc chương 4 trong Hệ thống hài hòa mô tả và mã số hàng hóa - thường được gọi tắt là hệ thống hài hòa hoặc hệ thống HS, là hệ thống được tiêu chuẩn hóa quốc tế về tên gọi và mã số để phân loại hàng hóa được buôn bán trên phạm vi toàn thế giới của Tổ chức hải quan thế giới); chương 6 (Các biện pháp vệ sinh dịch tễ và an toàn thực phẩm gọi tắt là SPS); chương 7 (Hàng rào kỹ thuật đối với thương mại — TBT); chương 9 (Mua sắm công); chương 12 (Sở hữu trí tuệ) và chương 15 (Lao động, môi trường, phát triển bền) [9]. Các cam kết trong EVFTA liên quan tới ngành chế biến gỗ xuất khẩu đã tạo nhiều cơ hội cho ngành này, cụ thể:

Về xuất khẩu, mặc dù hiện tại EU là một trong những thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam, thị phần hàng hóa của Việt Nam tại khu vực này vẫn còn rất khiêm tốn, bởi năng lực cạnh tranh của hàng Việt Nam (đặc biệt là năng lực cạnh tranh về giá) còn hạn chế. Vì vậy, nếu được xóa bỏ tới trên 99% thuế quan theo EVFTA, các doanh nghiệp sẽ có nhiều cơ hội tăng khả năng cạnh tranh về giá của hàng hóa khi nhập khẩu vào khu vực thị trường quan trọng này, tạo thuận lợi cho các mặt hàng có thể mạnh xuất khẩu sang thị trường EU như: dệt may, da giày, nông, thủy sản, đồ gỗ. Thực tế cho thấy rằng Liên minh châu Âu là một

trong 5 thị trường xuất khẩu đồ gỗ lớn nhất của Việt Nam. Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU vừa được ký kết sẽ có tác động tương đối lớn tới sự phát triển của ngành gỗ xuất khẩu Việt Nam. Sản phẩm gỗ “Made in Viet Nam” sẽ được tiếp cận thị trường EU với mức thuế ưu đãi hơn các đối thủ cạnh tranh. Với chất lượng đã được khẳng định, mức thuế ưu đãi sẽ giúp ngành gỗ Việt Nam có được nhiều đơn hàng hơn. Theo đó, các sản phẩm như ván dán, ván ghép đang có thuế suất là 7% sẽ giảm về mức 0% sau 5 năm. Còn với gỗ thanh đang có mức thuế là 3-4% và đồ gỗ dùng cho nhà bếp mức thuế là 2% sẽ được xóa bỏ ngay khi hiệp định này có hiệu lực.

Với hơn 500 triệu dân và kinh tế phát triển, EU chiếm khoảng 1/4 thị trường tiêu thụ đồ gỗ thế giới. Về các mặt hàng gỗ, EU là thị trường xuất khẩu lớn thứ 4 của Việt Nam. Thời gian gần đây, xuất khẩu sản phẩm gỗ sang thị trường EU luôn chiếm tỷ trọng từ 13-17% tổng kim ngạch thương mại đồ gỗ. Giá trị xuất khẩu sang EU luôn duy trì ổn định và tăng nhẹ. Các mặt hàng EU nhập khẩu từ Việt Nam chủ yếu là sản phẩm gỗ thuộc Hệ thống hài hòa mô tả và mã số hàng hóa thì EU là thị trường lớn thứ 2 của Việt Nam (sau Hoa Kỳ). Năm 2018, xuất khẩu gỗ và sản phẩm gỗ sang EU đạt 759,07 tỷ USD tăng 3,0% so với năm 2017.

EVFTA cũng tạo ra lợi thế cạnh tranh lớn trong thời gian ngắn hạn và trung hạn cho Việt Nam so với các nước Asean tại thị trường EU. EU cũng là đối tác thương mại lớn với nhiều nước Asean. Tuy nhiên đến nay chỉ có Việt Nam và Singapore đã kết thúc đàm phán FTA với EU. Đối với các nước Asean khác, tiến trình đàm phán FTA với EU hiện đang tạm dừng hoặc bắt đầu chậm hơn Việt Nam. Như vậy, trong giai đoạn

từ 10 đến 15 năm tới, việc được hưởng mức thuế nhập khẩu thấp hơn, các cơ chế tạo thuận lợi thương mại ưu đãi hơn từ EVFTA, các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ Việt Nam sẽ có lợi thế hơn hẳn các nước Asean khi tiếp cận thị trường EU. Do đó các doanh nghiệp xuất khẩu gỗ Việt Nam cần tận dụng lợi thế này để thâm nhập thị trường, tạo chỗ đứng vững chắc cho hàng hóa của mình trước khi phải cạnh tranh với hàng hóa tương tự từ Asean.

2. Thách thức từ EVFTA đối với Doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu Việt Nam

Thời gian qua, dịch Covid-19 đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp, trong đó có doanh nghiệp chế biến gỗ. Dịch Covid-19 bùng phát tại hầu hết các thị trường nhập khẩu đồ gỗ quan trọng của Việt Nam, như: Mỹ, EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc... chính phủ các nước đều ban hành quy định giãn cách xã hội, ngừng toàn bộ các hoạt động kinh doanh, đóng cửa các siêu thị, cửa hàng nên đã ảnh hưởng đến giá trị xuất khẩu. Trong giai đoạn này, tình hình sản xuất trong nước cũng gặp nhiều khó khăn. Thị trường xuất khẩu đóng băng, các đơn hàng bị hủy hoặc chậm, làm tất cả các doanh nghiệp xuất khẩu phải thu hẹp quy mô sản xuất. Hiện lịch sản xuất của doanh nghiệp phải điều chỉnh từng ngày, bởi lo sợ dịch sẽ làm cản trở lưu thông hàng hóa, không thanh toán được tiền hàng. Báo cáo của VIFOREST cho biết: hiện đã có hàng trăm nghìn lao động của các doanh nghiệp gỗ đang đối mặt với tình trạng thất nghiệp, chủ doanh nghiệp không bảo đảm được việc làm và an sinh xã hội cho người lao động trong thời gian dài. Thông tin khảo sát tác động của đại dịch tới các doanh nghiệp gỗ của các hiệp hội gỗ và lâm sản còn cho thấy, chỉ còn khoảng 7% doanh nghiệp ngành gỗ hoạt động bình thường, hơn 90% doanh nghiệp đã tạm dừng hoạt động hoặc phải luân chuyển lao động sang công việc khác; trong số 105 doanh nghiệp phản hồi đã có khoảng 45% lượng lao động trong các doanh nghiệp này bị mất việc. Cụ thể, trước dịch, tổng số lao động làm việc tại 105 doanh nghiệp là 47.506 người; khi dịch bùng phát, các doanh nghiệp này phải cho 21.410 lao động tạm nghỉ việc.

Để có được nguồn nguyên liệu gỗ hợp pháp ổn định, bắt buộc phải triển khai đẩy mạnh các mô hình liên kết trồng rừng giữa các công ty chế biến gỗ xuất khẩu và các hộ trồng rừng. Thời gian qua, mô hình này mặc dù đã được hình thành và đã có bước phát triển đáng kể, song vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu cũng như mang lại hiệu quả cao. Các mô hình liên kết trồng rừng giữa các công ty và hộ trồng rừng vẫn còn mang tính chất tự phát, được hình thành chủ yếu do nhu cầu kết nối của công ty và hộ trồng rừng.

Thông thường hàng hóa muốn được hưởng ưu đãi thuế quan theo FTA thì nguyên liệu phải đáp ứng được một tỷ lệ về hàm lượng nội khối nhất định (nguyên liệu có xuất xứ tại EU và/hoặc Việt Nam). Đây là một thách thức lớn đối với các doanh nghiệp Việt Nam bởi nguồn nguyên liệu cho sản xuất hàng xuất khẩu hiện nay chủ yếu được nhập khẩu từ Trung Quốc hoặc ASEAN. Ngoài ra còn gặp khó khăn trong việc giám sát hành trình gỗ, buộc chúng ta phải đảm bảo gỗ đưa vào chế biến, xuất khẩu là hợp pháp, không gây hại môi trường... Về nguyên liệu, với đòi hỏi bắt buộc là doanh nghiệp Việt Nam buộc phải đảm bảo 100% gỗ xuất khẩu vào EU phải là gỗ hợp pháp, điều này dẫn đến nhu cầu nguyên liệu có thể khan hiếm trong thời điểm cục bộ.

Hiện nay Việt Nam đang sử dụng hai nguồn gỗ nguyên liệu từ nhập khẩu và trong nước. Phần lớn nguồn nguyên liệu gỗ hiện nay phải nhập khẩu do Chính phủ không cho phép khai thác gỗ rừng tự nhiên. Để giải quyết vấn đề này, các doanh nghiệp gỗ cần nâng cao công tác dự báo nhu cầu nguyên liệu; cần rà soát nguồn nguyên liệu gỗ trong nước, từ đó có chính sách cụ thể trong việc trồng rừng, khai thác, xuất khẩu gỗ thô và sử dụng triệt để nguyên liệu gỗ trong nước.

Khi Hiệp định Thương mại tự do EVFTA có hiệu lực, phòng vệ thương mại (PVTM) của Việt Nam sẽ gặp phải những khó khăn: Khi đó thì thương mại hàng hóa giữa hai nước sẽ gia tăng do đại đa số các dòng thuế nhập khẩu sẽ được đưa về mức 0%. Từ đó, có thể dự đoán rằng kim ngạch xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và EU sẽ tăng nhanh, dẫn tới khả năng tăng số lượng vụ việc PVTM giữa hai bên (để bảo vệ ngành sản xuất trong nước trước sự gia tăng hàng hóa nhập khẩu). Thông thường khi rào cản thuế quan không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ nữa, doanh nghiệp ở thị trường nhập khẩu có xu hướng sử dụng nhiều hơn các biện pháp chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa. Và EU cũng là một trong những thị trường có “truyền thống” sử dụng các công cụ này.

Do đó, về mặt nguyên tắc, đối với các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu sang thị trường các nước trong khối EVFTA cam kết EVFTA có thể sẽ có tác động bất lợi. Cụ thể, với các tiêu chuẩn bảo hộ mới trong khuôn khổ của EVFTA các doanh nghiệp chế biến gỗ xuất khẩu của Việt Nam có thể dễ bị rơi vào các trường hợp vi phạm (ví dụ vi phạm về bản quyền, nhãn hiệu...). Khi vi phạm xảy ra, các biện pháp xử lý vi phạm có thể sẽ nghiêm khắc hơn. Sản phẩm xuất khẩu nếu có vi phạm về sở hữu trí tuệ có nguy cơ phải đối mặt với các biện pháp thực thi tại biên giới nghiêm khắc hơn. Rủi ro trong xuất khẩu vì vậy có thể tăng lên.

Xem tiếp trang 99